

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên
2. Ông Trần Xuân Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn T, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn Tr sinh năm 1995 tại xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn An, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn Phương, sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị Thiết, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2018.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Yên Dũng, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Công T2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/10/2018, bị cáo Đỗ Văn Tr đi đến thôn Sơn Thịnh, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng chơi thì gặp bạn là anh Hoàng Công T. Tr thấy anh T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 nên đã nhờ T chở Tr đến nhà nghỉ Hoa Ngọc Lan ở thôn Tân Mỹ, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng để gặp bạn của Tr. Khi đến nhà nghỉ Hoa Ngọc Lan, anh T và Tr vào trong nhà nghỉ gặp bạn của Tr là anh Hoàng Văn N. Sau đó, N mượn xe mô tô của anh T đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, N quay lại trả xe mô tô cho anh T, khi thấy N trả xe cho anh T thì Tr nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh T mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã nói dối anh T là cho Tr mượn xe để đi ra chợ mua hoa quả. Sau khi mượn được xe, Tr điều khiển xe mô tô của anh T đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ T1 ở thôn Thái Đào, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô của anh T cho anh T1 nhưng anh T1 không nhận cầm cố mà thỏa thuận mua chiếc xe mô tô của Tr với giá 28.000.000 đồng, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh T1 đưa trước cho Tr 4.000.000 đồng và hẹn Tr khi nào đem giấy tờ xe đến sẽ trả số tiền còn lại và bảo Tr viết, ký vào mẫu "Giấy cam kết bán xe máy, ô tô". Sau khi nhận được tiền, Tr đi về thành phố Bắc Giang chơi rồi gọi điện thoại cho N nói là Tr đang bị công an bắt ở thành phố Bắc Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr gọi điện thoại hẹn gặp N ở khu vực gần Công viên Hoàng Hoa Thám, sau khi gặp nhau Tr rủ N đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ T1 rồi Tr thỏa thuận với anh T1 để lấy thêm 5.000.000 đồng, anh T1 đồng ý đưa tiền cho Tr và bảo N ký tên vào tờ giấy "Giấy cam kết bán xe máy, ô tô" mà Tr đã ký trước đó để làm chứng việc anh T1 đưa thêm tiền cho Tr. Sau đó Tr và N đi đến thành phố Bắc Giang, trên đường đi N hỏi Tr về chiếc xe mô tô của T thì Tr nói cho N biết là đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh T cho anh T1 và Tr đưa cho N 500.000 đồng để nhờ N đưa cho anh T lấy tiền chi tiêu, N cầm tiền đi về đưa cho anh T. Số tiền còn lại Tr đã chi tiêu cá nhân hết không còn khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô trả cho anh T.

Sau khi không thấy Tr trả xe, anh T đã đi tìm và đòi nhiều lần không được nên ngày 08/10/2018, anh T đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 23/10/2018, sau khi biết Tr cầm cố chiếc xe mô tô của mình ở nhà anh T1, anh T đã cùng bố của mình là ông Hoàng Công T2 đi đến nhà anh T1 chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 98B2-663.85 hết 9.000.000 đồng và đi chiếc xe mô tô này đến giao nộp cho Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 23/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng đã thu giữ của anh Nguyễn Sỹ T1 01 "Giấy cam kết bán xe máy, ô tô" ghi ngày 06/10/2018, bên bán có chữ ký, chữ viết của Đỗ Văn Tr, Hoàng Văn N; bên mua có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Sỹ T1. Cùng ngày, Đỗ Văn Tr đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng có yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị chiếc xe mô tô Tr chiếm đoạt của anh T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-ĐGTS ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 giá trị là 39.755.000 đồng.

Ngày 20/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng có quyết định trưng cầu giám định xác định chữ ký và chữ viết ghi trên "Giấy cam kết bán xe máy, ô tô" đề ngày 06/10/2018. Tại bản kết luận giám định số 1620/KL-KTHS ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Đỗ Văn Tr dưới mục "Bên bán" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Văn Tr trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết "Tr- Đỗ Văn Tr", "N- Hoàng Văn N" dưới mục bên bán) so với chữ ký, chữ viết của anh Nguyễn Sỹ T1 trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M3, M4, M5 là do cùng một người ký, viết ra).

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Hoàng Văn N dưới mục "Bên bán" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Văn N trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6, M7, M8) là do cùng một người ký, viết ra".

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSYD ngày 15/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Tr về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Hoàng Công T vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 06/10/2018, anh có cho bị cáo Tr mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85. Khi mượn xe Tr nói đi ra chợ mua hoa quả, anh đợi Tr đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh N có đến gặp anh và đưa cho anh 500.000 đồng và nói là của Tr gửi. Đến ngày 08/10/2018, không thấy Tr trả xe cho anh nên anh đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Ngày 23/10/2018, anh cùng bố anh là ông Hoàng Công T2 đến nhà anh T1 chuộc lại chiếc xe mô tô với giá 9.000.000 đồng. Nay anh đã nhận lại được xe mô tô của mình, anh yêu cầu Tr phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền 9.000.000 đồng anh đã đi chuộc xe của anh T1. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn N có mặt tại phiên tòa khai: Ngày 06/10/2018, anh có biết việc Tr hỏi mượn xe của anh T để đi mua

hoa quả. Sau đó, Tr có gọi điện cho anh nói là Tr đang bị công an bắt ở thành phố Bắc Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr gọi điện cho anh hẹn gặp anh ở công viên Hoàng Hoa Thám. Sau khi gặp nhau Tr rủ N đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ T1 rồi Tr thỏa thuận với anh N để lấy thêm 5.000.000 đồng. Anh có ký tên vào Giấy chứng nhận bán xe máy, ô tô ở bên bán cùng với Tr mục đích để làm chứng việc Tr lấy thêm của anh T1 5.000.000 đồng. Sau đó Tr có đưa cho anh 500.000 đồng bảo anh về đưa cho T để chi tiêu. Toàn bộ số tiền Tr cầm xe anh không được hưởng lợi gì, một mình Tr chi tiêu hết, anh không được bàn bạc gì với Tr từ trước, anh không liên quan đến việc Tr cầm xe mô tô của T. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sỹ T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Buổi chiều ngày 06/10/2018, Tr có đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 đến và đặt vấn đề cầm cố chiếc xe. Nhưng anh không đồng ý cầm cố mà bảo Tr bán cho anh chiếc xe mô tô đó với giá 28.000.000 đồng. Do xe không có giấy tờ nên anh thỏa thuận với Tr là đưa trước 4.000.000 đồng, khi nào có giấy tờ xe thì đưa nốt số tiền còn lại. Sau đó, buổi tối Tr có quay lại và đặt vấn đề vay thêm 5.000.000 đồng nữa và hẹn 7-10 ngày sau sẽ mang giấy tờ xe đến để lấy nốt 19.000.000 đồng. Quá hạn như đã hẹn không thấy Tr mang giấy tờ xe đến, ngày 23/10/2018 có anh T và ông T2 là bố anh T mang giấy tờ xe đến chứng minh là xe của gia đình và đặt vấn đề chuộc lại xe với giá 9.000.000 đồng, anh đã đồng ý. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Công T2 có mặt tại phiên tòa khai: Ngày 07/10/2018, con trai ông là anh T có nói là xe mô tô đã bị Tr cầm cố, gia đình đã tìm Tr nhiều lần để đòi lại xe nhưng không thấy. Ngày 23/10/2018, ông có cùng T đến nhà anh T1 để xin chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 của gia đình có giấy đăng ký xe mang tên bà Hường Thị Lương là vợ của ông với số tiền 9.000.000 đồng và giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để phục vụ điều tra. Nay gia đình ông đã nhận lại được xe, số tiền 9.000.000 đồng chuộc xe máy là của ông, nhưng ông không yêu cầu anh T phải trả cho ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Tr từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Công T số tiền 9.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên Dũng còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, tại nhà nghỉ Hoa Ngọc Lan ở thôn Tân Mỹ, xã Lãng Sơn. Đỗ Văn Tr đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 có giá trị là 39.755.000 đồng của anh Hoàng Công T và đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Sỹ T1 được 9.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23/10/2018, anh T đến nhà anh T1 chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 98B2-663.85 hết 9.000.000 đồng. Anh T yêu cầu Tr phải bồi thường 9.000.000 đồng, đến nay Tr chưa bồi thường được đồng nào.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[8] Đối với Hoàng Văn N đã đi cùng bị cáo Tr đến nhà anh Nguyễn Sỹ T1 để vay thêm số tiền 5.000.000 đồng và có ký vào Biên nhận bán xe máy, ô tô cùng với Tr, nhưng N không biết Tr đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh T cho anh T1, bản thân N cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền đó nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[8] Đối với anh Nguyễn Sỹ T1 đã có đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng, đỏ BKS 98B2-663.85 của bị cáo Tr. Nhưng anh T1 không biết đây là xe mà Tr lừa đảo của T mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với T1 là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hoàng Công T yêu cầu bị cáo Tr phải trả cho anh T số tiền 9.000.000 đồng mà anh đã chuộc lại xe mô tô của mình. Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr đồng ý trả lại anh T số tiền 9.000.000 đồng nên cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Tr 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Tr phải trả cho anh Hoàng Công T số tiền 9.000.000 đồng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Tr chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Phú - Lương Ngọc Biên

Nguyễn Ngọc Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Minh - Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Ngọc Oanh